

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NGOẠI GIAO

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

LÊ TRUNG KIÊN

**SỰ CAN DỰ CỦA CÁC CƯỜNG QUỐC
TẠI TIỂU VÙNG MÊ CÔNG**

Chuyên ngành: Quan hệ Quốc tế

Mã số: 9310206

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội, năm 2021

Công trình được hoàn thành tại Học viện Ngoại giao

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS. Đặng Cẩm Tú

2. GS.TS. Nguyễn Thái Yên Hương

Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Phương Bình

Phản biện 2: PGS.TS. Bùi Thành Nam

Phản biện 3: PGS.TS. Trịnh Thị Xuyên

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Học viện họp tại Học viện Ngoại giao

vào hồi 08 giờ 30 ngày 26 tháng 1 năm 2021

Có thể tìm hiểu Luận án tại thư viện:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Học viện Ngoại giao

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Một là, tiểu vùng Mê Công là “không gian an ninh” trực tiếp, có ý nghĩa quan trọng hàng đầu đối với môi trường hoà bình, phát triển và ảnh hưởng của Việt Nam. Khu vực này bao gồm những nước láng giềng quan trọng như Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar. Vấn đề an ninh nguồn nước ở tiểu vùng Mê Công có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với khu vực đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam.

Hai là, tiểu vùng Mê Công có vị trí quan trọng trong chính sách của các cường quốc đối với khu vực, theo đó tác động từ sự can dự của các cường quốc đối với sự vận động của tiểu vùng ngày càng lớn. Luận án tập trung vào sự can dự của ba cường quốc là Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản thông qua các cơ chế hợp tác đa phương với các nước tiểu vùng là Sáng kiến hạ nguồn Mê Công (LMI), hợp tác Mê Công – Lan Thương (MLC) và hợp tác Mê Công – Nhật Bản (MJC).

Ba là, việc phân tích, đánh giá về sự can dự của các cường quốc tại tiểu vùng có ý nghĩa quan trọng và cấp thiết phục vụ tham mưu hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại của Việt Nam. Trên khía cạnh thực tiễn, việc Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản thúc đẩy hợp tác đa phương ở tiểu vùng đang và sẽ tiếp tục tác động đến chính sách của các nước Mê Công và quan hệ giữa các nước Mê Công với nhau, đòi hỏi Việt Nam có chính sách thích ứng linh hoạt, kịp thời và hiệu quả. Đặc biệt, 2021-2025 là giai đoạn Việt Nam cụ thể hóa và triển khai đường lối đối ngoại của Đại hội Đảng lần thứ XIII, tiếp tục những định hướng chiến lược lớn, trong đó có Chỉ thị số 25-CT/TW của Ban Bí thư ngày 08/8/2018 về nâng tầm và đẩy mạnh đối ngoại đa phương đến năm 2030. Do đó, việc tiếp tục có những đánh giá cập nhật, điều chỉnh và bổ sung các kiến nghị cho phù hợp hơn với sự

thay đổi của thực tiễn, góp phần tham mưu triển khai các định hướng trọng tâm của đối ngoại Việt Nam nói chung và hợp tác tại tiểu vùng nói riêng là cần thiết và có giá trị thực tiễn cao.

Bốn là, việc nghiên cứu về sự can dự của các cường quốc tại tiểu vùng có giá trị bổ sung quan trọng trong bối cảnh tình hình nghiên cứu hiện nay cả về lý thuyết và thực tiễn còn nhiều mảng khuyết và mỏng. Các công trình nghiên cứu trước đây chủ yếu tiếp cận từ góc độ toàn cầu, liên khu vực hoặc khu vực. Còn ít công trình nghiên cứu tiếp cận từ góc độ hợp tác đa phương tiểu vùng. Tiểu vùng Mê Công là một trong số ít khu vực trên thế giới có đồng thời các cơ chế hợp tác đa phương với sự tham gia của cả Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản và các nước nhỏ trong khu vực. Do đó, hợp tác đa phương tại tiểu vùng Mê Công có thể được dùng làm trường hợp nghiên cứu điển hình tốt để phân tích và kiểm chứng vai trò của công cụ đa phương trong việc triển khai sự can dự của các cường quốc tại một khu vực đặc thù là tiểu vùng.

2. Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước

2.1. Nghiên cứu trong nước

Tại Việt Nam đã có một số công trình nghiên cứu và sách xuất bản về hợp tác Mê Công, tập trung vào ba mảng nội dung chính - sự can dự và cạnh tranh giữa các cường quốc tại tiểu vùng, chính sách và triển khai chính sách của các nước lớn liên quan đến tiểu vùng, và các cơ chế hợp tác đa phương do nước lớn dẫn dắt tại tiểu vùng. Một số công trình nổi bật gồm: cuốn “Sự can dự của các nước Đông Bắc Á ở Tiểu vùng Mê Công” của Nguyễn Thị Thắm xuất bản năm 2015, bài viết “Dự báo xu hướng cạnh tranh nước lớn tại tiểu vùng Mê Công” của Thái Văn Long trên Tạp chí Lý luận chính trị số 3-2018, cuốn “Trung Quốc trong hợp tác tiểu vùng sông Mê Công mở rộng:

Tác động và ảnh hưởng” của Lê Văn Mỹ xuất bản năm 2017, bài viết “Hợp tác Hoa Kỳ - Hạ nguồn Mê Công, vượt trên cân bằng quyền lực truyền thống” của Lê Đình Tĩnh trên Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, số 85, 6/2011, cuốn sách “Hợp tác phát triển tiểu vùng Mê Công mở rộng: hiện tại và tương lai” của Nguyễn Trần Quế xuất bản năm 2007, cùng một số đề tài nghiên cứu khoa học về hợp tác tiểu vùng của các bộ, ngành.

Đa số các công trình nghiên cứu trong nước hiện có về tiểu vùng Mê Công tập trung vào các cơ chế hợp tác đa phương tiểu vùng hình thành trước năm 2009, còn ít công trình nghiên cứu về các cơ chế mới như LMI, MLC và MJC. Một số công trình mới chỉ tiếp cận ở góc độ kinh tế là chủ yếu, chưa đề cập tới khía cạnh chính trị, an ninh và đối ngoại trong sự can dự của các cường quốc tại tiểu vùng. Các công trình chủ yếu tiếp cận đơn lẻ từng đối tác, chưa đặt sự can dự của các cường quốc này trong mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau. Bên cạnh đó, các công trình tập trung đánh giá chủ yếu về thực tiễn tiến trình hợp tác, chưa làm rõ được bản chất của sự can dự của các cường quốc tại tiểu vùng Mê Công từ góc độ lý luận quan hệ quốc tế và nghiên cứu chiến lược.

2.2. Nghiên cứu ngoài nước

Về ba mảng nội dung lớn liên quan đến các nước lớn và tiểu vùng Mê Công, ở ngoài nước cũng đã có nhiều công trình nghiên cứu được công bố, tiêu biểu là: cuốn “China, The United States, and the Future of Southeast Asia” do David B.H. Denoon chủ biên xuất bản năm 2017, cuốn “Small States and Hegemonic Competition in Southeast Asia, Pursuing Autonomy, Security and Development amid Great Power Politics” của Chih-Mao Tang xuất bản năm 2018, cuốn “China-Japan Relations in the 21st Century” do Lam Bình Nhi

chủ biên xuất bản năm 2017, bài viết “The United States, China and Geopolitics in the Mekong Region” của Hidetaka Yoshimatsu xuất bản năm 2016 trên Tạp chí Asian Affairs: An American Review, số 42, cuốn “Developing the Mekong: Regionalism and regional security in China – Southeast Asian relations” xuất bản năm 2007 của Evelyn Goh bài viết “Development of the Mekong Region as Part of Japan's Diplomatic Strategy for East Asia” của Takayuki Ogasawara trên Tạp chí Asia-Pacific Review số 22 (1) năm 2015, bài viết “The Lower Mekong Initiative & U.S. Foreign Policy in Southeast Asia: Energy, Environment & Power” của Felix Chang trên Tạp chí Orbis số 57 (2) năm 2013, tài liệu nghiên cứu “The true intentions behind the Lower Mekong Initiative” năm 2017 của Bram Over, báo cáo chính sách “China Seeks to Improve Mekong Sub-regional Cooperation: Causes and Policies” của Lư Quảng Sinh năm 2016, bài viết “Lancang – Mekong cooperation: A Cambodia Perspective” của Vannarith Chheang trên Tạp chí Perspective số 70 (năm 2018), cuốn “Regionalism in China – Viet Nam Relations: Institution-building in the Greater Mekong Subregion” của Oliver Hensengerth xuất bản năm 2010. Bên cạnh đó, các tổ chức quốc tế và khu vực cũng thường xuyên công bố các chuyên đề phân tích, đánh giá về các khía cạnh cụ thể của hợp tác tại tiểu vùng Mê Công như thương mại, đầu tư, du lịch, nông nghiệp, v.v.

Các công trình nghiên cứu ngoài nước chủ yếu tiếp cận sự can dự của Hoa Kỳ, Nhật Bản và Trung Quốc từ góc độ toàn cầu và khu vực Đông Nam Á, trong đó tiểu vùng Mê Công chỉ là một bộ phận cấu thành. Còn ít công trình nghiên cứu tập trung vào tiểu vùng Mê Công như một đối tượng nghiên cứu chính. Các công trình phần lớn tập trung vào các cơ chế hình thành trước năm 2010 như GMS, MRC.

Một số công trình nghiên cứu mới tuy đã bước đầu phân tích về LMI, MLC, MJC, song chưa lý giải và đưa ra được những nhận định có cơ sở khoa học về sự can dự của các cường quốc. Do sự can dự của các cường quốc trong những năm gần đây diễn biến nhanh và phức tạp, các công trình nghiên cứu hiện nay chưa cập nhật các diễn biến mới tại tiểu vùng. Hơn nữa, các công trình nghiên cứu của các tổ chức quốc tế như ADB, WWF chủ yếu tiếp cận từ góc độ kỹ thuật mà thiếu sự phân tích từ góc độ chính trị -an ninh.

Tóm lại, với tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước như trên, Luận án sẽ đóng góp cho nghiên cứu về hợp tác tiểu vùng Mê Công trên cơ sở tiếp cận sự can dự của các cường quốc tại tiểu vùng từ các góc độ lý luận và thực tiễn phù hợp, phân tích, đánh giá một cách toàn diện, hệ thống về sự can dự của Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản tại tiểu vùng, đồng thời so sánh sự can dự của các cường quốc này trong mối quan hệ tương quan với nhau, cập nhật các diễn biến mới thời gian gần đây. Qua đó, Luận án cũng góp phần kiểm chứng một số lý luận về đa phương qua trường hợp tiểu vùng Mê Công.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích

Làm rõ bản chất và so sánh sự can dự của Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản thông qua các cơ chế hợp tác đa phương tại tiểu vùng Mê Công từ năm 2008 tới năm 2020, từ đó đề xuất một số khuyến nghị chính sách cho Việt Nam.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn cho sự can dự của Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản thông qua các cơ chế hợp tác đa phương tại tiểu vùng Mê Công.

- Phân tích và so sánh quá trình can dự của Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản thông qua các cơ chế hợp tác đa phương tại tiểu vùng Mê Công.

- Đánh giá tác động của sự can dự của Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản thông qua các cơ chế đa phương tại tiểu vùng Mê Công.

- Dự báo triển vọng can dự của Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản tại tiểu vùng Mê Công thông qua các cơ chế hợp tác đa phương do họ thành lập và dẫn dắt.

- Đề xuất khuyến nghị chính sách về sự tham gia của Việt Nam trong các cơ chế hợp tác đa phương tiểu vùng do các cường quốc thành lập và dẫn dắt.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chính của Luận án là sự can dự vào tiểu vùng Mê Công của Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản thông qua các cơ chế hợp tác đa phương tiểu vùng gồm LMI, MLC và MJC.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Ba cường quốc can dự vào tiểu vùng thông qua các biện pháp đơn phương, song phương và đa phương. Về đa phương trên phạm vi khu vực rộng lớn hơn là châu Á – Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương, các cường quốc cũng đã đưa ra nhiều sáng kiến và chiến lược để thúc đẩy sự can dự, trong đó nổi bật là Sáng kiến Vành đai Con đường của Trung Quốc và các chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của Mỹ và Nhật Bản. Trong khuôn khổ Luận án, nghiên cứu sinh chỉ tập trung phân tích khía cạnh can dự của ba cường quốc thông qua các cơ chế hợp tác đa phương ở cấp độ tiểu vùng với các nước Mê Công, đó là Sáng kiến hạ nguồn Mê Công (LMI), hợp tác Mê Công – Lan Thương (MLC) và hợp tác Mê Công – Nhật Bản (MJC).

Về không gian: Luận án tập trung nghiên cứu khu vực tiểu vùng Mê Công bao gồm 5 nước Mê Công là Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan, Việt Nam.

Về thời gian: Luận án tập trung vào giai đoạn từ năm 2008 là mốc bắt đầu hình thành lần lượt các cơ chế hợp tác Sáng kiến Hạ nguồn Mê Công của Hoa Kỳ, hợp tác Mê Công – Lan Thương của Trung Quốc, hợp tác Mê Công – Nhật Bản và dự báo triển vọng tới năm 2025 là mốc quan trọng trước khi Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản có thể có sự điều chỉnh lớn về chiến lược, chính sách đối ngoại.

5. Phương pháp nghiên cứu

Việc nghiên cứu luận án dựa trên phương pháp tiếp cận của chủ nghĩa hiện thực và khung phân tích chính sách đối ngoại về an ninh, phát triển và ảnh hưởng. Các phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng bao gồm: Phương pháp phân tích chính sách đối ngoại, Phương pháp nghiên cứu so sánh, Phương pháp nghiên cứu dự báo. Bên cạnh đó, Luận án sẽ sử dụng một số phương pháp bổ trợ như sau: Phương pháp tổng hợp và phân tích, Phương pháp thống kê; Phương pháp phỏng vấn chuyên gia; Phương pháp nghiên cứu tình huống.

6. Nguồn tài liệu nghiên cứu:

Văn kiện/tài liệu chủ trương của Đảng và Chính phủ về đối ngoại, hội nhập quốc tế của Việt Nam; Các văn kiện, tuyên bố chung (bao gồm cả dự thảo) của các hội nghị/diễn đàn, các chiến lược, kế hoạch hành động của các cơ chế hợp tác Mê Công; Các bài viết, bài phát biểu của Lãnh đạo các nước, các văn bản chính sách của các đảng cầm quyền, chính phủ các nước liên quan; Tư liệu học thuật của các chuyên gia trong nước và quốc tế; Tư liệu từ phỏng vấn chuyên gia.

7. Những đóng góp của Luận án

Thứ nhất, Luận án là công trình nghiên cứu đầu tiên ở Việt Nam, từ góc độ nghiên cứu chiến lược và quan hệ quốc tế, phân tích và

đánh giá toàn diện về sự can dự của Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản thông qua các cơ chế hợp tác đa phương tiểu vùng thành lập trong giai đoạn từ năm 2008 tới nay.

Thứ hai, Luận án góp phần cung cấp khung tiếp cận, lý giải và đưa ra cách hiểu có cơ sở khoa học về sự can dự của các cường quốc thông qua các cơ chế hợp tác đa phương, kiểm chứng qua việc các nước này triển khai các cơ chế hợp tác LMI, MLC và MJC. Luận án cũng bổ sung cho mảng nghiên cứu còn trống ở Việt Nam về hợp tác đa phương ở cấp độ tiểu vùng.

Thứ ba, kết quả nghiên cứu của Luận án có thể đóng góp thêm cơ sở để xây dựng và triển khai chính sách tham gia hợp tác tiểu vùng của Việt Nam trong bối cảnh Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản ngày càng gia tăng can dự ở tiểu vùng. Đây là đóng góp có ý nghĩa, góp phần cụ thể hóa định hướng đối ngoại đa phương của Việt Nam nhằm triển khai Chỉ thị 25 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương ở góc độ hợp tác tiểu vùng. Luận án cũng có thể được sử dụng làm tài liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học (các chương trình đào tạo ngắn hạn, chuyên sâu tại Học viện Ngoại giao và các cơ sở đào tạo khác) về các vấn đề có liên quan đến tiểu vùng Mê Công.

CHƯƠNG 1:

CÁC CƯỜNG QUỐC CAN DỰ TẠI TIỂU VÙNG MÊ CÔNG: CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ THỰC TIỄN

1.1. Cơ sở lý thuyết

1.1.1. Khái niệm

Tiểu vùng Mê Công là một khu vực địa lý, bao gồm toàn bộ lãnh thổ của 5 quốc gia là Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam. Các quốc gia này cũng được gọi là các nước Mê Công. Sự

can dự của Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản tại tiểu vùng Mê Công trong Luận án được hiểu là sự chủ động dẫn dắt, triển khai các cơ chế hợp tác đa phương ở cấp độ tiểu vùng bao gồm LMI, MLC và MJC để tác động vào hành vi/chính sách của các nước tiểu vùng nhằm phục vụ các lợi ích an ninh, phát triển và ảnh hưởng của các cường quốc. Sự can dự của các cường quốc nói trên có thể được tiến hành qua các dự án/chương trình song phương, đa phương nằm trong khuôn khổ các cơ chế LMI, MLC và MJC.

1.1.2. Lý luận của chủ nghĩa hiện thực

Sự can dự của các cường quốc có thể được giải thích qua nhiều góc tiếp cận của các chủ thuyết quan hệ quốc tế khác nhau. Các học thuyết hiện thực, tự do và kiến tạo đều có giá trị nhất định trong phân tích, đánh giá sự can dự của các cường quốc qua các cơ chế đa phương tại tiểu vùng Mê Công. Trong đó, thuyết hiện thực đi sâu vào vấn đề quyền lực và động cơ, cách thức theo đuổi quyền lực và ảnh hưởng của nước lớn, do đó cung cấp nhiều công cụ phù hợp để phân tích đối tượng nghiên cứu của Luận án là sự lựa chọn chính sách và hành vi của các cường quốc. Do đó, Luận án sử dụng mạch lý luận của chủ nghĩa hiện thực làm khung phân tích chính, dựa trên các khía cạnh tính toán chính trị hiện thực về nguy cơ, quyền lực/bá quyền, cân bằng quyền lực, kết hợp với sự lựa chọn chính sách và cách hành xử của các nước lớn, nước nhỏ khi dùng công cụ đa phương.

Dưới góc nhìn của thuyết hiện thực, các cường quốc thiết lập ra các cơ chế đa phương để phục vụ lợi ích của họ. Theo khung phân tích chính sách đối ngoại, các lợi ích này bao gồm lợi ích an ninh, phát triển và ảnh hưởng. Trong khi đó, việc các nước tiểu vùng tham gia các cơ chế hợp tác đa phương do các cường quốc thành lập và dẫn dắt vừa để tranh thủ nguồn lực, vừa giảm thiểu khả năng để một cường quốc nhất định có ảnh hưởng quá lớn tại tiểu vùng.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực từ năm 2008 tới năm 2020

Bối cảnh quốc tế và khu vực từ năm 2008 tới nay cho thấy xu thế chủ đạo vẫn là hòa bình, hợp tác và phát triển, cục diện thế giới ngày càng “đa trung tâm hóa” trên tất cả các lĩnh vực. Sự thay đổi trong tương quan so sánh lực lượng giữa các nước lớn, nhất là giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc khiến cho cạnh tranh chiến lược nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt, mở rộng về địa bàn và gia tăng về mức độ. Để đối phó với các thách thức toàn cầu, hợp tác đa phương được coi trọng, tạo điều kiện thuận lợi để các cường quốc gia tăng can dự tại tiểu vùng Mê Công qua các cơ chế đa phương. Sau năm 2017 khi Trump lên nắm quyền, Hoa Kỳ gia tăng sử dụng các công cụ song phương hoặc đơn phương, làm giảm tầm quan trọng của các thể chế đa phương toàn cầu. Tuy nhiên, tiến trình hợp tác đa phương ở cấp độ khu vực và tiểu khu vực, trong đó hợp tác tại tiểu vùng Mê Công, vẫn được thúc đẩy phục vụ mục tiêu tập hợp lực lượng của các nước lớn và các mục tiêu an ninh, phát triển của các nước tại tiểu vùng. Các vấn đề an ninh phi truyền thống, trong đó có dịch covid-19 bùng phát, vấn đề an ninh nguồn nước ngày càng trở nên cấp bách, gay gắt trong bối cảnh tác động từ biến đổi khí hậu, gia tăng mâu thuẫn trong khai thác và sử dụng nguồn nước qua biên giới giữa các quốc gia.

1.2.2. Ý nghĩa chiến lược của tiểu vùng Mê Công

Tiểu vùng Mê Công bao gồm năm nước Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam là một trong những khu vực có vị trí địa chính trị, kinh tế quan trọng ở Châu Á – Thái Bình Dương. Về địa chiến lược, tiểu vùng Mê Công luôn có vị trí quan trọng trong chính sách Châu Á của Hoa Kỳ, nằm trong mắt xích và vành đai để

kiềm chế Trung Quốc. Đối với Trung Quốc, lưu vực Mê Công là “cánh cửa” mở rộng không gian an ninh, chính trị, kinh tế xuống Đông Nam Á, hạn chế “vòng vây” của Hoa Kỳ và phương Tây. Đối với Nhật Bản, tiểu vùng Mê Công có ý nghĩa kinh tế quan trọng, duy trì lợi ích của doanh nghiệp Nhật Bản ở khu vực, đồng thời là địa bàn mà Nhật Bản muốn duy trì ảnh hưởng lâu dài.

Về kinh tế, khu vực Mê Công có nhiều nguồn tài nguyên thiên nhiên chưa được khai thác và thị trường tương đối lớn. Các tổ chức quốc tế đánh giá khu vực có tiềm năng lớn trở thành một cực tăng trưởng ở Châu Á – Thái Bình Dương. Bên cạnh đó, tiểu vùng Mê Công là một địa điểm hấp dẫn đầu tư nhờ nguồn nhân lực phong phú, có kỹ năng và lợi thế cạnh tranh giá rẻ kết hợp với chính sách tạo thuận lợi đầu tư, thương mại của chính phủ các nước này.

1.2.3. Lợi ích, mục tiêu của các cường quốc tại tiểu vùng Mê Công

1.2.3.1. Hoa Kỳ

Tầm quan trọng của khu vực châu Á – Thái Bình Dương, trong đó có tiểu vùng Mê Công và sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc tại khu vực là hai nhân tố chính khiến Hoa Kỳ điều chỉnh chính sách đối với châu Á, trong đó có việc gia tăng can dự tại tiểu vùng qua cơ chế hợp tác LMI. Hoa Kỳ sử dụng hợp tác đa phương tiểu vùng để góp phần mở rộng mạng lưới đồng minh và đối tác ở khu vực, củng cố hợp tác với toàn khối ASEAN, gắn kết LMI với IPS, qua đó duy trì vai trò ở khu vực và ứng phó với ảnh hưởng không ngừng gia tăng của Trung Quốc. Sự can dự qua công cụ hợp tác tiểu đa phương cũng để Hoa Kỳ có thể “gián tiếp” chỉ trích Trung Quốc trong hợp tác an ninh nguồn nước nhằm hạ uy tín của Trung Quốc.

1.2.3.2. Trung Quốc

Thúc đẩy hợp tác với khu vực Đông Nam Á nói chung và tiểu vùng Mê Công nói riêng có thể coi là cấu phần quan trọng và là bước

đầu để Trung Quốc triển khai các mục tiêu gia tăng ảnh hưởng và trở thành người định hình luật chơi trong một số thể chế khu vực, tiến tới định hình luật chơi ở phạm vi toàn cầu. Do đó, bên cạnh kênh hợp tác song phương, Trung Quốc muốn tạo ra một “sân chơi chung” đa phương tại tiểu vùng Mê Công do Trung Quốc đóng vai trò là nước lớn dẫn dắt hợp tác, khẳng định vị thế và ảnh hưởng của Trung Quốc ở khu vực láng giềng này. Thứ nhất, Trung Quốc muốn thông qua hợp tác MLC để củng cố an ninh khu vực Tây Nam Trung Quốc. Thứ hai, sự can dự của Trung Quốc tại tiểu vùng thông qua hợp tác MLC trước hết góp phần triển khai các sáng kiến đối ngoại và liên kết kinh tế khu vực của Trung Quốc, nhất là BRI. Thứ ba, việc triển khai hợp tác đa phương với tiểu vùng Mê Công nhằm chứng minh sự trỗi dậy của Trung Quốc là hoà bình và hợp tác cùng thắng.

1.2.3.3. Nhật Bản

Việc hình thành và triển khai MJC nằm trong tổng thể chiến lược chuyển hướng tập trung vào Châu Á, xây dựng cộng đồng Đông Á của Nhật Bản. Chính quyền Thủ tướng Shinzo Abe đã tiếp nối chính sách này, coi hợp tác đa phương tại tiểu vùng Mê Công có vị trí quan trọng trong triển khai Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở (FOIP). Thứ nhất, Nhật Bản muốn khai thác các lợi ích kinh tế tại tiểu vùng Mê Công, đặc biệt là thúc đẩy xuất khẩu hạ tầng, môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp Nhật Bản hoạt động ở tiểu vùng. Thứ hai, Nhật Bản muốn tranh thủ tiếng nói của các nước Mê Công, đồng thời cũng là các thành viên ASEAN trong các vấn đề an ninh khu vực mà Nhật Bản quan tâm. Trong ba cơ chế hợp tác thì MJC là cơ chế duy nhất có nội dung thảo luận về các vấn đề quốc tế và khu vực. Thứ ba, Nhật Bản sử dụng hợp tác đa phương để nâng cao hiệu quả của chính sách gia tăng ảnh hưởng của Nhật Bản tại tiểu vùng.

Tiểu kết

Lý thuyết về chủ nghĩa hiện thực đã góp phần lý giải sự can dự của các cường quốc thông qua các cơ chế hợp tác tiểu đa phương ở tiểu vùng Mê Công. Trong tình hình bối cảnh quốc tế và khu vực có thay đổi về tương quan so sánh lực lượng, gia tăng cạnh tranh nước lớn, thách thức với chủ nghĩa đa phương và sự nổi lên của an ninh phi truyền thống, tiểu vùng Mê Công ngày càng trở nên có ý nghĩa chiến lược đối với Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản. Sự gia tăng can dự của các cường quốc này phản ánh rõ các lợi ích và mục tiêu về an ninh, phát triển và ảnh hưởng của họ tại tiểu vùng. Dựa trên các cơ sở lý luận và thực tiễn đó, chính sách can dự của Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản tại tiểu vùng Mê Công thông qua các cơ chế hợp tác đa phương do họ dẫn dắt đã được hoạch định và triển khai từ năm 2008 đến năm 2020.

CHƯƠNG 2:

QUÁ TRÌNH CAN DỰ CỦA CÁC CƯỜNG QUỐC TẠI TIỂU VÙNG TỪ NĂM 2008 TỚI NĂM 2020

2.1. Thực tiễn triển khai

2.1.1. Giai đoạn 2008-2014

Hoa Kỳ và Nhật Bản triển khai các cơ chế can dự với tiểu vùng Mê Công sớm hơn Trung Quốc. Lần đầu tiên, Hoa Kỳ trực tiếp can dự vào tiểu vùng qua hợp tác đa phương, hình thành hợp tác LMI năm 2009. Hoa Kỳ đã triển khai nhiều hoạt động trong sáu trụ cột hợp tác là môi trường, nguồn nước, biến đổi khí hậu, và trao quyền cho/nâng cao quyền năng của phụ nữ. MJC được hình thành năm 2008 và triển khai các kế hoạch hợp tác và dự án cụ thể, nhất là xây

dựng cơ sở hạ tầng. MJC là một trong những cơ chế hợp tác hiệu quả và thiết thực ở tiểu vùng Mê Công.

2.1.2. Giai đoạn 2015 – 2020

Năm 2015 được xem là một dấu mốc quan trọng với việc hợp tác MLC được hình thành và triển khai trên ba trụ cột là an ninh - chính trị; kinh tế và phát triển bền vững; văn hóa, xã hội và giao lưu nhân dân. Trung Quốc thúc đẩy triển khai nhiều hoạt động trên năm lĩnh vực hợp tác ưu tiên là nguồn nước, kết nối, hợp tác năng lực sản xuất, hợp tác kinh tế qua biên giới, nông nghiệp và giảm nghèo. Trước sự can dự mạnh mẽ của Trung Quốc, Hoa Kỳ và Nhật Bản cũng có những bước chuyển quan trọng trong hợp tác đa phương với các nước tiểu vùng.

2.1.3. Nghiên cứu tình huống: sự can dự của Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng

Về nguồn lực, hợp tác cơ sở hạ tầng cũng đòi hỏi nguồn vốn lớn, do đó mức độ đầu tư và cam kết tài chính của Nhật Bản và Trung Quốc đều cao hơn Hoa Kỳ. Việc xây dựng hạ tầng cũng liên quan tới các dự án cụ thể, đầu tư quy mô lớn, do đó đòi hỏi sự tham vấn và cơ chế cam kết chặt chẽ hơn, thúc đẩy sự thể chế hóa MLC và MJC ở mức cao hơn so với LMI. Ngoài ra, LMI tập trung vào nâng cao năng lực của các nước Mê Công, “gián tiếp” tác động vào các dự án đầu tư của Trung Quốc tại tiểu vùng, trong khi Trung Quốc và Nhật Bản gắn hợp tác hạ tầng mềm với các lợi ích kinh tế của họ.

2.2. Phản ứng và đối sách của các nước Mê Công

2.2.1. Campuchia

Tham gia vào các cơ chế hợp tác tiểu vùng thể hiện rõ đặc trưng chính sách đối ngoại của Campuchia về tính thực dụng kinh tế, theo đó chính phủ Campuchia lấy lợi ích kinh tế làm cơ sở cho hoạt

động đối ngoại, đa dạng hóa các đối tác chiến lược dựa trên các tính toán về kinh tế.

2.2.2. Lào

Chủ trương của Lào tham gia hợp tác tiểu vùng là thực hiện từng bước, tiệm tiến, phục vụ trọng tâm chiến lược của Lào là huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế-xã hội.

2.2.3. Myanmar

Do giai đoạn bị cô lập, mặc dù Myanmar tham gia hầu hết các cơ chế đa phương tiểu vùng, song cho đến nay sự tham gia này chủ yếu ở theo hướng “cho đủ mặt” chứ ít có sự chủ động tích cực thúc đẩy hợp tác.

2.2.4. Thái Lan

Thái Lan có vị trí quan trọng tại tiểu vùng, không chỉ thu hút đầu tư mà đã trở thành nhà đầu tư, nhà viện trợ tại tiểu vùng. Thời gian gần đây, Thái Lan có động thái muốn củng cố vị thế dẫn dắt tại tiểu vùng Mê Công.

2.2.5. Việt Nam

Việc tham gia vào LMI, MLC và MJC góp phần đa dạng mối quan hệ đối tác, gia tăng lựa chọn trong hợp tác phát triển, góp phần giữ vững ổn định trong lưu vực, bảo vệ môi trường, bao gồm vấn đề nguồn nước sông Mê Công.

2.3. Đánh giá về sự can dự của các cường quốc tại tiểu vùng

2.3.1. Những đặc trưng chủ yếu của sự can dự

Về hình thức và cơ cấu tổ chức, cơ chế hợp tác MLC của Trung Quốc được thúc đẩy theo hướng thể chế hóa ở mức cao hơn so với của Hoa Kỳ và Nhật Bản. Duy nhất hợp tác LMI chưa có hợp cấp Thượng đỉnh. Điều này phản ánh sự gia tăng can dự mạnh hơn của Trung Quốc so với Hoa Kỳ và Nhật Bản.

Về nguồn lực, mức độ nguồn lực tài chính đã triển khai và đang cam kết cho các cơ chế LMI, MLC và MJC có thể xếp theo thứ tự giảm dần là Nhật Bản, Trung Quốc và Hoa Kỳ. Trong khi Trung Quốc và Nhật Bản cung cấp nguồn lực tài chính lớn, Hoa Kỳ sử dụng nguồn lực là các nền tảng công nghệ cao và năng lực kỹ thuật tiên tiến như công nghệ vệ tinh.

Về lĩnh vực và công cụ triển khai hợp tác, cả ba cơ chế hợp tác đa phương tiểu vùng do Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản dẫn dắt đều có các trụ cột và lĩnh vực hợp tác ưu tiên tương đối rộng. Trong đó, các lĩnh vực hợp tác của MLC có tính bao trùm và toàn diện nhất. Về công cụ triển khai, trong khi Trung Quốc và Nhật Bản chú trọng sử dụng viện trợ, vốn đầu tư là chủ đạo thì Hoa Kỳ sử dụng ảnh hưởng chính trị và vị thế của siêu cường để thúc đẩy hợp tác.

2.3.2. Hiệu quả can dự của các cường quốc tại tiểu vùng

2.3.2.1. Về phát triển kinh tế

Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản đều là các đối tác kinh tế quan trọng hàng đầu của các nước Mê Công. Hợp tác LMI thúc đẩy việc áp dụng các tiêu chuẩn của Hoa Kỳ vào các khuôn khổ chính sách trong các ngành kinh tế tại các nước Mê Công, từ đó “mở đường” cho các dự án đầu tư của doanh nghiệp Hoa Kỳ tại tiểu vùng. Trong khi đó, hợp tác MLC và MJC thúc đẩy các lợi ích kinh tế trực tiếp của Trung Quốc và Nhật Bản tại tiểu vùng qua các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, gia tăng liên kết kinh tế, kết nối giao thông.

2.3.2.2. Về bảo đảm an ninh

Hợp tác LMI giúp Hoa Kỳ củng cố các lợi ích an ninh ở khu vực, nhất là thông qua mạng lưới “đối tác” an ninh và thúc đẩy sự cố kết khu vực, tạo “đối trọng” mềm với sự trỗi dậy của Trung Quốc (thay vì đối đầu trực tiếp). Trong khi đó, hợp tác MLC góp phần bảo đảm

các lợi ích an ninh của Trung Quốc với các nước láng giềng, trong đó có an ninh phi truyền thống ở khu vực biên giới, đồng thời cũng là cơ chế mà Trung Quốc có thể dẫn dắt nghị sự hợp tác về an ninh nguồn nước. Nhật Bản tận dụng vị thế là nhà tài trợ, là đối tác kinh tế quan trọng để huy động sự ủng hộ của các nước Mê Công trong các vấn đề an ninh sát sườn của Nhật Bản như phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên, con tin Nhật Bản bị Triều Tiên bắt cóc, v.v.

2.3.2.3. Về gia tăng ảnh hưởng, tập hợp lực lượng

Sự can dự góp phần gia tăng ảnh hưởng của các cường quốc này tại tiểu vùng và tác động vào việc tập hợp lực lượng ở tiểu vùng theo hướng cạnh tranh lẫn nhau. Báo cáo của Viện Yussuf Ishak cho thấy Trung Quốc là cường quốc có ảnh hưởng nhất về chính trị và kinh tế ở tiểu vùng, tuy nhiên nhận được nhiều quan ngại hơn là hoan nghênh từ phía các nước Mê Công.

2.3.3. Tác động từ sự can dự của các cường quốc và Đối sách của các nước tại tiểu vùng

Từ góc độ tích cực, sự can dự của các cường quốc tại tiểu vùng Mê Công mang lại các lợi ích thiết thực về kinh tế, nâng cao năng lực, bảo đảm an ninh cho các nước Mê Công. Sự gia tăng can dự của các cường quốc tại tiểu vùng trong lĩnh vực kinh tế đã giúp phát triển mạnh mẽ cơ sở hạ tầng cứng, tăng cường sự kết nối chính sách (hạ tầng mềm) ở tiểu vùng. Bên cạnh đó, sự can dự của Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản cũng tạo ra những thách thức đối với các nước Mê Công, những lực kéo không cùng chiều, và sự “giằng co” nhất định trong tập hợp lực lượng. Các nước Mê Công cũng chưa thực sự thống nhất với nhau về mục tiêu tham gia các cơ chế hợp tác đa phương tiểu vùng, thậm chí có sự khác biệt về lợi ích.

Tiểu kết

Sự can dự của Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản tại tiểu vùng qua các cơ chế hợp tác đa phương được thúc đẩy bởi nhiều nhân tố. Đồng thời, có sự khác biệt trong quá trình triển khai can dự của các cường quốc tại tiểu vùng về hình thức hợp tác, nguồn lực, lĩnh vực và công cụ triển khai. Sự can dự này tác động đến việc theo đuổi các mục tiêu an ninh, phát triển và ảnh hưởng của các cường quốc này tại tiểu vùng nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung. Các nước Mê Công hầu hết có chính sách tham gia tích cực vào LMI, MLC và MJC, tuy nhiên, mức độ và cách thức mỗi nước tham gia có khác nhau, xuất phát từ trình độ phát triển, mục tiêu chính sách và quan hệ giữa các nước với các cường quốc.

CHƯƠNG 3:

TRIỂN VỌNG CAN DỰ CỦA CÁC CƯỜNG QUỐC TẠI TIỂU VÙNG MÊ CÔNG VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

3.1. Các nhân tố tác động triển vọng can dự của các cường quốc

3.1.1. Các xu hướng lớn của thế giới và khu vực

Các xu hướng lớn của thế giới và khu vực về dịch chuyển quyền lực quốc tế, các nét mới của toàn cầu hóa, sự suy giảm kinh tế toàn cầu cũng như khó khăn của kinh tế Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, sự điều chỉnh của các thể chế đa phương, sự gia tăng của các vấn đề an ninh phi truyền thống đặt ra nhiều vấn đề đối với hợp tác tiểu vùng. Đó là việc xử lý quan hệ với các đối tác lớn, điều chỉnh lĩnh vực hợp tác thích ứng với CMCN 4.0, các thách thức an ninh phi truyền thống nghiêm trọng hơn, tác động tiêu cực từ triển vọng kinh tế thế giới.

3.1.2. Xu hướng chính sách của các cường quốc

Tiểu vùng Mê Công sẽ tiếp tục có vị trí quan trọng trong chính sách đối ngoại nói chung cũng như trong việc triển khai các sáng kiến IPS, BRI, FOIP của Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản. Tiểu vùng Mê Công, với tư cách là một bộ phận của Đông Nam Á và Châu Á nằm trong cam kết của Hoa Kỳ đối với khu vực. Xuất phát từ các nhân tố chiến lược và chính sách ở tầm toàn cầu hiện nay, Hoa Kỳ có thể gia tăng cam kết chính trị đối với hợp tác tiểu vùng, đồng thời bổ sung thêm một số nguồn lực cho các hoạt động hợp tác. Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược với Hoa Kỳ gia tăng, Trung Quốc càng có nhu cầu củng cố vùng đệm an toàn, xác lập ảnh hưởng ở các khu vực láng giềng quan trọng, trong đó có tiểu vùng Mê Công. Trung Quốc có thể sẽ gia tăng mạnh mẽ sự can dự qua hợp tác MLC khi cơ chế hợp tác này đã chuyển từ giai đoạn “hình thành” và “khởi động” sang đi vào chiều sâu, thực chất hơn. Nhật Bản tiếp tục coi tiểu vùng Mê Công là một cấu phần quan trọng để hiện thực hóa tầm nhìn FOIP. Nhật Bản đã liên tục khẳng định cam kết mạnh mẽ thúc đẩy MJC, cũng như vai trò quan trọng của các công ty Nhật Bản trong hợp tác phát triển tại tiểu vùng.

3.1.3. Xu hướng chính sách của các nước tiểu vùng

Ở các mức độ khác nhau, các nước Mê Công đều coi Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản là các đối tác quan trọng, hoan nghênh hoặc ít nhất không công khai phản đối sự gia tăng hiện diện của các đối tác này ở tiểu vùng. Các nước Mê Công nhìn chung sẽ tiếp tục theo đuổi chính sách hoan nghênh sự phát triển của các cơ chế LMI, MLC và MJC, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ tài chính, kỹ thuật từ các cơ chế này để phục vụ sự phát triển quốc gia, đồng thời nỗ lực cân bằng quan hệ giữa các nước lớn.

3.2. Triển vọng triển khai các cơ chế LMI, MLC và MJC

Xu hướng chung là Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản sẽ tiếp tục gia tăng can dự vào tiểu vùng Mê Công thông qua các cơ chế đa phương. Tuy nhiên, mức độ can dự của mỗi cường quốc sẽ khác nhau, phụ thuộc vào khả năng cam kết nguồn lực và mục tiêu của mỗi nước. Hoa Kỳ đã nâng cấp LMI thành cơ chế Đối tác Mê Công – Hoa Kỳ (MUSP), tuy nhiên nguồn lực của Hoa Kỳ cho hợp tác ít khả năng gia tăng mạnh. Do đó, để hỗ trợ về nguồn lực, Hoa Kỳ nhiều khả năng sẽ lôi kéo sự tham gia sâu hơn của các đồng minh vào MUSP. Với nguồn lực dồi dào và quyết tâm, Trung Quốc sẽ gia tăng can dự mạnh mẽ hơn thông qua MLC, nhất là thể chế hóa cơ chế hợp tác này và triển khai các dự án thực chất hơn. Nhật Bản sẽ nhấn mạnh các lợi thế nổi trội về xây dựng cơ sở hạ tầng chất lượng cao và nền tảng “niềm tin chính trị” với các nước Mê Công.

3.3. Một số khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam

3.3.1. Cơ sở tư duy, chính sách và thực tiễn cho sự tham gia của Việt Nam vào hợp tác tiểu vùng Mê Công thời gian tới

3.3.1.1. Nền tảng tư duy và chủ trương chính sách của Đảng

Chủ trương của Việt Nam tham gia các cơ chế hợp tác Mê Công đã được khẳng định trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước, nằm trong chủ trương “Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước” của Đại hội VII tới chủ trương “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế” của Đại hội IX. Ở góc độ khu vực, các chương trình hành động và Chỉ thị của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW nhấn mạnh “nâng tầm các cơ chế liên kết kinh tế tiểu vùng và liên quan” và “nâng cao hiệu quả hợp tác tiểu vùng Mê Công”. Trong giai đoạn hiện nay, Đại hội XII (2016) lần đầu tiên coi đối ngoại đa phương là một định hướng chiến lược của

đổi ngoại Việt Nam. Nghị quyết số 06-NQ/TW khoá XII ngày 6/11/2016 đã lần đầu tiên đưa ra nội dung “đẩy mạnh, nâng tầm công tác đổi ngoại đa phương; chủ động, tích cực tham gia các định chế đa phương, góp phần vào quá trình định hình các cấu trúc khu vực và toàn cầu”. Ngày 8/8/2018, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 25-CT/TW về đẩy mạnh và nâng tầm đổi ngoại đa phương đến năm 2030, xác định mục tiêu Việt Nam “nỗ lực vươn lên để đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt, hoà giải tại các diễn đàn, tổ chức đa phương”. Trong đó, hợp tác tiểu vùng được xác định là một tầng nấc ưu tiên. Ngoài ra, Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ nêu nhiệm vụ “thúc đẩy các quốc gia trong lưu vực hợp tác khai thác và sử dụng bền vững, công bằng tài nguyên sông Mê Công, trong đó có nguồn nước”.

3.3.1.2. Các lợi ích an ninh, phát triển và ảnh hưởng của Việt Nam trong tham gia hợp tác tiểu vùng Mê Công

Tham gia hợp tác tiểu vùng phục vụ cả ba mục tiêu cơ bản là an ninh, phát triển và ảnh hưởng của Việt Nam. Về an ninh, tiểu vùng Mê Công là không gian an ninh trực tiếp, quan trọng hàng đầu đối với Việt Nam. Các cơ chế hợp tác tiểu vùng tạo diễn đàn giúp Việt Nam xử lý các thách thức an ninh xuyên biên giới trong đó có an ninh nguồn nước. Về phát triển, các cơ chế LMI, MLC và MJC là các kênh để Việt Nam thu hút được nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong nước, đẩy mạnh tăng trưởng, liên kết vùng, xoá đói giảm nghèo. Về ảnh hưởng, Việt Nam có cơ hội phát huy vai trò, đề xuất các sáng kiến, tham gia xây dựng các văn bản hợp tác quan trọng của tiểu vùng.

3.3.1.3. Một số vấn đề đặt ra cho Việt Nam trong tham gia hợp tác tiểu vùng thời gian tới

Một là, sự khác biệt về lợi ích của các nước Mê Công trong tham gia vào các cơ chế đa phương tiểu vùng có thể làm giảm hiệu

quả tham gia của từng nước. Hai là, việc các nước lớn gia tăng can dự vào tiểu vùng qua các cơ chế hợp tác đa phương đặt ra những cơ hội và thách thức trong xử lý quan hệ của các nước Mê Công với các nước lớn và theo đó là với nhau. Ba là, sự cạnh tranh giữa các mô hình, giá trị của Hoa Kỳ và Trung Quốc tác động tới an ninh, phát triển của nhiều quốc gia đang nỗ lực chuyển đổi nền kinh tế, trong đó có Việt Nam. Bốn là, vấn đề hợp tác an ninh nguồn nước sẽ tiếp tục là vấn đề phức tạp và khó đạt được đồng thuận nhất giữa các nước ở lưu vực sông Mê Công thời gian tới.

3.3.2. Khuyến nghị chính sách

3.3.2.1. Chính sách tham gia hợp tác tiểu vùng nói chung

Cần xây dựng và khẳng định vai trò dẫn dắt của Việt Nam trong hợp tác và phối hợp giữa 5 nước Mê Công tại các cơ chế hợp tác đa phương tiểu vùng; sớm xây dựng và triển khai Chiến lược/Đề án tổng thể về hợp tác tiểu vùng Mê Công; nâng cao hơn nữa sự chủ động hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ, quản lý và sử dụng bền vững nguồn nước xuyên quốc gia, nhất là nguồn nước sông Mê Công; thúc đẩy tương hỗ giữa chương trình nghị sự hợp tác tiểu vùng với các chương trình hợp tác đa phương khu vực và toàn cầu, trong đó ưu tiên với Liên hợp quốc và ASEAN.

3.3.2.2. Chính sách tham gia các cơ chế MUSP, MLC và MJC

Cần triển khai các biện pháp cụ thể tham gia các cơ chế MUSP, MLC và MJC. Nguyên tắc là thúc đẩy những vấn đề sát sườn mà Việt Nam có lợi thế, hạn chế tối đa những khía cạnh bất lợi trong quan hệ với từng cường quốc cũng như bảo đảm cân bằng quan hệ với các cường quốc. Mục tiêu là để phát huy và bảo vệ an ninh, tranh thủ tối đa nguồn lực phục vụ phát triển, nâng cao và phát huy vai trò, vị thế của Việt Nam trên trường khu vực và quốc tế.

Tiểu kết

Trên cơ sở các xu hướng vận động của thế giới và khu vực, giá trị của tiểu vùng trong chiến lược toàn cầu và khu vực của Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản và chính sách của các nước tiểu vùng, các cường quốc này sẽ gia tăng sự can dự vào tiểu vùng thông qua các cơ chế đa phương trong thời gian tới. Tuy nhiên, mức độ can dự của mỗi cường quốc sẽ khác nhau, phụ thuộc vào khả năng cam kết nguồn lực và mục tiêu của mỗi nước. Đối với Việt Nam, việc tham gia hợp tác tiểu vùng được coi là một tầng nấc ưu tiên trong định hướng chiến lược đẩy mạnh đối ngoại đa phương phục vụ các lợi ích an ninh, kinh tế và vị thế của đất nước. Sự tham gia của Việt Nam trong hợp tác tiểu vùng thời gian tới cần được đẩy mạnh theo hướng phát huy vai trò dẫn dắt của Việt Nam, tiến hành một cách bài bản, đồng bộ, thúc đẩy hài hòa các lợi ích và gắn hợp tác tiểu vùng với các cơ chế hợp tác rộng lớn hơn mà Việt Nam tham gia, trong đó trọng tâm là LHQ và ASEAN.

KẾT LUẬN

Việc nghiên cứu về sự can dự của các cường quốc tại tiểu vùng Mê Công có giá trị bổ sung và cập nhật những nghiên cứu hiện có về vấn đề này từ cả góc độ học thuật, thực tiễn, đồng thời có ý nghĩa cấp thiết, góp phần tham mưu cụ thể hóa và triển khai các định hướng trọng tâm của đối ngoại Việt Nam, nhất là đối ngoại đa phương tại tiểu vùng. Từ góc độ lý luận của thuyết hiện thực và chủ nghĩa đa phương, bản chất sự can dự của Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản là để bảo đảm an ninh và lợi ích của họ tại tiểu vùng thông qua các cơ chế tiểu đa phương có tính đặc thù. Từ góc độ thực tiễn, bối cảnh quốc tế và khu vực, tầm quan trọng chiến lược của tiểu vùng, cùng lợi ích an ninh, phát triển và ảnh hưởng của các cường quốc là cơ sở cho sự gia tăng can dự của họ tại tiểu vùng qua các cơ chế LMI, MLC và MJC. Bản chất can dự là để bảo vệ và phát huy lợi ích của các cường quốc về an ninh, kinh tế và sự ảnh hưởng ở tiểu vùng cũng như trên toàn cầu. Trong tiến trình can dự này, hợp tác MLC được thúc đẩy theo hướng thể chế hóa ở mức cao hơn LMI và MJC và có lĩnh vực hợp tác bao trùm nhất. Trung Quốc và Nhật Bản sử dụng chủ yếu là nguồn lực tài chính cho các dự án đầu tư cụ thể, trong khi Hoa Kỳ sử dụng ảnh hưởng chính trị, tận dụng nền tảng khoa học kỹ thuật, công cụ phân tích tiên tiến để hỗ trợ nâng cao năng lực cho các nước tiểu vùng. Trên nền tảng quá trình can dự từ năm 2008 đến nay và với xu hướng chính sách thời gian tới của các cường quốc cũng như các nước tại tiểu vùng, hợp tác MUSP, MLC và MJC nhiều khả năng sẽ tiếp tục được thúc đẩy, cải tiến và bổ sung nguồn lực. Do đó, thời gian tới, Việt Nam có nhiều cơ sở và điều kiện thuận lợi để có thể đóng vai trò lớn hơn trong hợp tác tiểu vùng, phát huy tối đa lợi ích của đất nước, phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ

1. Lê Trung Kiên (2018), “Sự can dự của một số nước tại tiểu vùng Mê Công qua cơ chế hợp tác tiểu vùng và liên hệ tới Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*, 1 (112), pp. 131 - 151.
2. Lê Trung Kiên (2019), “Hợp tác tiểu vùng Mê Công trong bối cảnh toàn cầu hóa 4.0 và hàm ý cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*, 2 (117), pp. 25 - 48.
3. Lê Trung Kiên (2019), “Hợp tác Mê Công – Nhật Bản: Tiến trình, triển vọng và liên hệ tới Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, 6 (220).
4. Lê Trung Kiên (2019), “Sáng kiến Hạ nguồn Mê Công: Tiến trình hợp tác, các nhân tố thúc đẩy và hàm ý chính sách với Việt Nam”, *Tạp chí Châu Mỹ ngày nay*, số 6 (255)
5. Lê Trung Kiên (2019), “Mekong sub-region cooperation in the context of Globalization 4.0”, *Journal of International Studies*, no. 41
6. Lê Trung Kiên (2020), “Sự can dự của Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản tại tiểu vùng Mê Công qua các cơ chế hợp tác đa phương: Một số đề xuất chính sách đối với Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản* (993).
7. Nguyễn Vũ Tùng, Lê Trung Kiên (2020), “Closer coordination would aid minilateralism in the Mekong sub-region”, *Journal of Greater Mekong Studies* (2).